TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 43

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 10,79 **B.** 10,87 **C.** 10,98 **D.** 10,889

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 6 đơn vị, 5 phần mười, 5 phần trăm và 3 phần nghìn viết là:

A. 6,5053 **B.** 60,553 **C.** 6,553 **D.** 6,0553

Câu 3. *(0,5 điểm)* Có 29,6 l nước mắm rót đều vào 5 can. Mỗi can có số lít nước mắm là:

A. 5,92 l **B.** 24,6 l **C.** 59,2 l **D.** 6,02 l

Câu 4. *(0,5 điểm)* 14,67 × 1000 = ……

A. 14 670 **B.** 0,1467 **C.** 1,467 **D.** 146,7

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1/3 + 1/4 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 7/12 **B.** 2/7 **C.** 1/12 **D.** 2/3

Câu 6. *(0,5 điểm)* 2 tấn 973 kg = …… tấn

A. 2,0973 **B.** 20,973 **C.** 2,973 **D.** 3,973

Câu 7. *(0,5 điểm)* 96 000 m² = …… ha

A. 96 **B.** 0,96 **C.** 960 **D.** 9,6

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 10 cm. Chu vi hình tròn là:

A. 31,4 cm **B.** 62,8 cm **C.** 314 cm **D.** 125,6 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 23,5; 23,9; 23,523; 23,1; 23,13.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 45 đơn vị, 9 phần mười, 7 phần trăm, 2 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 1/4 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 9 42/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 531,41 + 55,8 = ……

b) 316,7 − 64,59 = ……

c) 32,1 × 3,9 = ……

d) 47,95 : 3,5 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 m 2 cm = …… m

b) 7 kg 42 g = …… kg

c) 5 ha = …… m²

d) 7800 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 59 m, đáy bé DC = 18 m, chiều cao 38 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 1,5 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

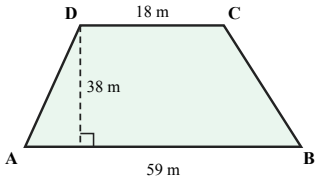

a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 5 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,4 m vải. Giá mỗi mét vải là 80 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 43

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	A	A	C	D	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 23,1 < 23,13 < 23,5 < 23,523 < 23,9

a) 23,1

b) 23,9

c) 23,5

d) 23,9 + 23,1 = 47

Câu 10.

a) 45,972

b) 1/4 = 25/100 = 0,25

c) 9,42

Câu 11.

a) 531,41 + 55,8 = 587,21

b) 316,7 − 64,59 = 252,11

c) 32,1 × 3,9 = 125,19

d) 47,95 : 3,5 = 13,7

Câu 12.

a) 9,02

b) 7,042

c) 50 000

d) 0,78

Câu 13.

Diện tích: (59 + 18) × 38 : 2 = 1463 (m²)

Số thóc: 1463 × 1,5 = 2194,5 (kg)

Câu 14.

Số vải: 2,4 × 5 = 12 (m)

Số tiền: 80 000 × 12 = 960 000 (đồng)